TOÀ ÁN ND TP BÀ RỊA **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/ KDTM-ST
Ngày: 14/11/2019
Vụ án: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Bà Trần Thị Mai**

Hội thẩm nhân dân : **1/** Bà **Nguyễn Thị Thọ**
2/ Bà **Vũ Thị Phương Hạnh**

- Thư Ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Vũ Thị Thảo** - CBTA

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP VũngTàu tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thị Thu Hà** – KSV

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐST-XX ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HPT ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;
Địa chỉ: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** - Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Ngọc T**, sinh năm 1974 – Giám đốc Ngân hàng TMCP K- Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Ông Trương Ngọc Thuận ủy quyền lại cho ông **Đỗ Viết H**, sinh năm 1985 – Trường Phòng khách hàng cá nhân kiêm Trưởng Phòng khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP K- Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu (ông H có mặt)
Địa chỉ liên hệ: Số 26A-28-30 đường C, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Minh T** - Giám đốc (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ô3, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1964 (vắng mặt) và bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN THẤY:

1/ Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (Viết tắt là Ngân hàng K) trình bày:

Công ty TNHH Dịch vụ - Vận tải – Xây dựng A (viết tắt là Công ty A) có vay của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu số tiền cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng nguyên tắc hạn mức cấp tín dụng số 025/17/HĐHM/2400-489354 ngày 28/02/2017; Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 025/17/HĐHM/2400-489354-1 ngày 18/9/2018 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018:

- Số tiền vay: 2.100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng*)

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

- Giải ngân ngày: 18/9/2018.

- Thời hạn vay: Thời hạn vay của số tiền nhận nợ trong mỗi lần nhận số tiền vay được ghi trên khế ước nhận nợ, nhưng tối đa không quá 09 tháng. Thời hạn cho vay của từng khế ước nhận nợ có thể vượt quá thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng. Thời hạn vay được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

- Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên là: 9,72%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất vay trong Hợp đồng tín dụng nêu trên được thay đổi trong các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018.

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: ngày kết thúc kỳ hạn vay theo từng khế ước nhận nợ.

- Lãi vay trả hàng tháng, ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 20/10/2018, các ngày trả lãi vay tiếp theo ngày 20 hàng tháng.

- Lãi suất chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm có:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BQ 538993**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **CH 01181** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 13/05/2014 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **406**; tờ bản đồ số **29**; diện tích: **2.928 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất ở **300 m^2**, đất trồng cây hàng năm khác **2628 m^2**; thời hạn sử dụng đất: đất ở lâu dài, đất trồng cây hàng năm khác đến ngày 06/02/2026; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ098760**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **1790.QSDĐ** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 14/04/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **09**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **6.733 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2053; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ 615767**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1980.QSDĐ do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 30/09/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **01**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **9.106 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2043; tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 024/17/HĐTC-BĐS/2400-489354 ngày 01/03/2017 được công chứng ngày 01/03/2017 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bình Thuận, và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/03/2017 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2/ Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).

- Mục đích vay: đầu tư tài sản cố định (mua xe ô tô).

- Giải ngân ngày: 14/3/2017.

- Thời hạn vay: 84 tháng.

- Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên là: 10,89%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất vay trong Hợp đồng tín dụng nêu trên được thay đổi trong các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017.

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: ngày trả nợ gốc đầu tiên 20/04/2017; các ngày trả nợ gốc tiếp theo 01 tháng, tính từ ngày trả nợ gốc của kỳ liền kề trước đó. Mỗi kỳ hạn trả nợ gốc Công ty A phải trả nợ gốc như sau:

Từ kỳ	**Đến kỳ**	**Số nợ gốc phải trả mỗi kỳ**
14/03/2017	14/02/2024	11.900.000 đồng/kỳ
	14/03/2024	12.300.000 đồng/kỳ

- Lãi vay trả hàng tháng, ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 20/04/2017, các ngày trả lãi vay tiếp theo 01 tháng, tính từ ngày trả lãi vay của kỳ liền kề trước đó.

- Mức phạt chậm trả: 0,05%/ngày.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021812, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2017; tên chủ xe: Công ty TNHH DV-VT-XD A; nhãn hiệu: HyunDai, số loại: Santafe, màu sơn: nâu; loại xe: ô tô con; tải trọng: hàng hóa; số chỗ ngồi: 07 chỗ; số máy: D4HBGU532091, số khung: 81XDGN006572, biển số xe: 72A-207.29; Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 037/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 14/03/2017 được công chứng ngày 14/03/2017 tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/03/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP.Đà Nẵng.

Công ty A đã nợ nhiều kỳ gốc và lãi không thanh toán cho Ngân hàng TMCP K, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty A không thực hiện. Do Công ty A đã vi phạm các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP K thu hồi các khoản phải trả trước hạn.

Tính đến ngày 14/11/2019, Công ty A còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể là:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ - Vận tải – Xây dựng A thanh toán cho Ngân hàng TMCP K cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTC/2400-489354 ngày 18/9/2018, thì tổng số tiền Công ty A phải thanh toán cho ngân hàng là 2.180.394.904 đồng (trong đó khoản nợ gốc là 2.100.000.000 đồng và khoản nợ lãi là 80.394.904 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTC/2400-489354 ngày 18/9/2018 từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/03/2017 thì tổng số tiền Công ty A phải thanh toán cho Ngân hàng là 674.100.648 đồng (trong đó khoản tiền nợ gốc là 654.900.000 đồng; Lãi trong hạn là 18.456.467 đồng; Phạt chậm trả là 268.181 đồng; Lãi quá hạn là 476.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/03/2017 từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Dịch vụ - Vận tải – Xây dựng A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi thì Ngân hàng TMCP K có quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 024/17/HĐTC-BĐS/2400-489354 ngày 01/03/2017 và Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 037/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 14/03/2017 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

2/ Bị đơn, Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A: Đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng không đến tòa để làm việc nên không có ý kiến.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng V: Đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS năm 2015;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195,196 BLTTDS

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

[3.2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP K– Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 và Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017; Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A có địa chỉ tại Ô 3, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay có tranh chấp về các hợp đồng trên nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự , xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Bị đơn, Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng V, đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia

phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

Ngân hàng TMCP K và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A có ký kết các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 thì Ngân hàng K cho Công ty A vay số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng). Ngày giải ngân: 18/9/2018; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 18/6/2019. Theo thỏa thuận của các bên thì phía bên vay trả lãi hàng tháng và gốc trả cuối kỳ. Quá trình vay thì phía Công ty A đã vi phạm hợp đồng từ 20/01/2019 nên ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà bên vay không trả nợ đúng hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017 thì Ngân hàng K cho Công ty A vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Ngày giải ngân: 14/3/2017; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 16/3/2024. Hợp đồng tín dụng này thì phía Công ty A thanh toán đúng, đầy đủ theo thỏa thuận và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 16/3/2024 nhưng vì Công ty A đã đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 nên Ngân hàng TMCP K yêu cầu thu hồi toàn bộ các khoản phải trả trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 7 Hợp đồng nguyên tắc hạn mức cấp tín dụng số 025/17/HĐHM/2400-489354 ngày 28/02/2017, theo đó thì ngân hàng được quyền thu hồi một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả nếu bên vay có nhiều hợp đồng, nếu 1 hợp đồng tín dụng bị chuyển sang nợ quá hạn thì toàn bộ dư nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng còn lại đều bị chuyển sang nợ quá hạn.

Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng K thì thấy: Tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 và Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017, các bên thỏa thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, xét thấy thỏa thuận của các bên về lãi suất quá hạn phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận yêu cầu về tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng K.

Từ những phân tích trên, xét thấy Công ty A có ký kết các hợp đồng tín dụng để vay vốn của Ngân hàng K. Quá trình vay vốn, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng K đã chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà bên vay không trả nợ đúng hạn và yêu cầu Công ty A phải trả tất cả các khoản nợ, kể cả các khoản nợ chưa đến hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K, buộc Công ty A phải thanh toán cho Ngân hàng K các khoản tiền cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng nguyên tắc hạn mức cấp tín dụng số 025/17/HĐHM/2400-489354 ngày 28/02/2017; Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ

sung số 025/17/HĐHM/2400-489354-1 ngày 18/9/2018 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 thì: Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 2.180.394.904 đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi triệu, ba trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng); trong đó khoản nợ gốc là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm triệu đồng); khoản nợ lãi là 80.394.904 đồng (Tám mươi triệu, ba trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng)

* Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BQ 538993**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **CH 01181** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 13/05/2014 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **406**; tờ bản đồ số **29**; diện tích: **2.928 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất ở **300 m^2**, đất trồng cây hàng năm khác **2628 m^2**; thời hạn sử dụng đất: đất ở lâu dài, đất trồng cây hàng năm khác đến ngày 06/02/2026; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ098760**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **1790.QSDĐ** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 14/04/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **09**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **6.733 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2053; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ 615767**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1980.QSDĐ do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 30/09/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **01**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **9.106 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2043; tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 024/17/HĐTC-BĐS/2400-489354 ngày 01/03/2017.

Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A cho đến khi trả hết nợ.

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017 thì: Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 674.100.648 đồng (Sáu trăm bảy mươi tư triệu, một trăm ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng); trong đó khoản nợ gốc là 654.900.000 đồng (sáu trăm năm mươi tư triệu, chín trăm ngàn đồng); Lãi trong hạn là 18.456.467 đồng (mười tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng); Phạt chậm trả là 268.181 đồng (Hai trăm sáu

mươi tám ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng); Lãi quá hạn là 476.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)

* Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là: Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021812, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2017; tên chủ xe: Công ty TNHH DV-VT-XD A; nhãn hiệu: HyunDai, số loại: Santafe, màu sơn: nâu; loại xe: ô tô con; tải trọng: hàng hóa; số chỗ ngồi: 07 chỗ; số máy: D4HBGU532091, số khung: 81XDGN006572, biển số xe: 72A-207.29;

Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 037/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 14/03/2017

Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Về chí phí thẩm định: Vì toàn bộ yêu cầu của phía Ngân hàng K được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 157, 165 của BLTTDS, Công ty A phải chịu khoản tiền chi phí thẩm định, định giá là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Ngân hàng K đã nộp tạm ứng khoản tiền này nên Công ty A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng K

[3] Án phí KDTMST: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A phải chịu toàn bộ án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 2.854.495.552 đồng , cụ thể: 72.000.000 đồng + {(2.854.495.552 đồng – 2.000.000.000 đồng) x 2%} = 89.089.911 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227; 235; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A, về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K các khoản tiền cụ thể như sau:

[1] Đối với khoản vay theo Hợp đồng nguyên tắc hạn mức cấp tín dụng số 025/17/HĐHM/2400-489354 ngày 28/02/2017; Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 025/17/HĐHM/2400-489354-1 ngày 18/9/2018 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018 thì: Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 2.180.394.904 đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi triệu, ba trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng); trong đó khoản nợ gốc là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm triệu đồng); khoản nợ lãi là 80.394.904 đồng (Tám mươi triệu, ba trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng)

[1.1] Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BQ 538993**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **CH 01181** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 13/05/2014 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **406**; tờ bản đồ số **29**; diện tích: **2.928 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất ở **300 m^2**, đất trồng cây hàng năm khác **2628 m^2**; thời hạn sử dụng đất: đất ở lâu dài, đất trồng cây hàng năm khác đến ngày 06/02/2026; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ098760**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận **1790.QSDĐ** do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 14/04/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **09**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **6.733 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2053; tọa lạc tại thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **Đ 615767**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 1980.QSDĐ do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 30/09/2004 với các đặc điểm cụ thể như sau: thửa đất số **01**; tờ bản đồ số **độc lập**; diện tích: **9.106 m^2**; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: tháng 10/2043; tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 024/17/HĐTC-BĐS/2400-489354 ngày 01/03/2017.

[1.2] Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 152/18/HĐTD/2400-489354 ngày 18/9/2018, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A cho đến khi trả hết nợ.

[1.3] Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[2] Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017 thì: Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 674.100.648 đồng (Sáu trăm bảy mươi tư triệu, một trăm ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng); trong

đó khoản nợ gốc là 654.900.000 đồng (sáu trăm năm mươi tư triệu, chín trăm ngàn đồng); Lãi trong hạn là 18.456.467 đồng (mười tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng); Phạt chậm trả là 268.181 đồng (Hai trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm tám mươi mốt đồng); Lãi quá hạn là 476.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)

[2.1] Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là: Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021812, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2017; tên chủ xe: Công ty TNHH DV-VT-XD A; nhãn hiệu: HyunDai, số loại: Santafe, màu sơn: nâu; loại xe: ô tô con; tải trọng: hàng hóa; số chỗ ngồi: 07 chỗ; số máy: D4HBGU532091, số khung: 81XDGN006572, biển số xe: 72A-207.29; Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 037/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 14/03/2017.

[2.2] Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Hợp đồng tín dụng số 039/17/HĐTD/2400-489354 ngày 14/3/2017, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[3] Chí phí thẩm định: Buộc Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án đối với khoản tiền **chi phí thẩm định** này, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

[4.1] Công ty TNHH Dịch vụ-Vận tải-Xây dựng A phải nộp: 89.089.911 đồng (Tám mươi chín triệu, không trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm mười một đồng)

[4.2] Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số TU/2017/0008246 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Mai